

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

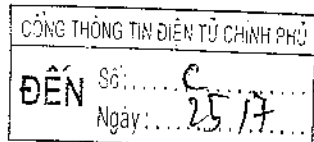
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2014/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 18 tháng 7 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt định mức hỗ trợ thực hiện Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất
thuộc Chương trình 135 cho các xã, các ấp đặc biệt khó khăn
giai đoạn 2014 - 2015 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHÓA VIII - KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 05/2013/TTLT-UBND-NNPTNT-KHĐT-TC-XD ngày 18/11/2013 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn;

Xét Tờ trình số 2245/TTr-UBND ngày 14/7/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt định mức hỗ trợ thực hiện Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135 cho các xã, các ấp đặc biệt khó khăn giai đoạn 2014 - 2015 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; trên cơ sở thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt định mức hỗ trợ thực hiện Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135 cho các xã, các ấp đặc biệt khó khăn giai đoạn 2014 - 2015 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, cụ thể như sau:

1. Đối tượng được hỗ trợ

a) Hộ nghèo, cận nghèo: được xác định theo Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chuẩn nghèo áp dụng cho giai đoạn 2011 - 2015.

b) Nhóm hộ: áp dụng theo Thông tư liên tịch số 05/2013/TTLT-UBND-NNPTNT-KHĐT-TC-XD ngày 18/11/2013 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban

Dân tộc, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

2. Nội dung hỗ trợ

a) Nâng cao kiến thức sản xuất, kiến thức về thị trường cho nông dân (trước hết là với các hạng mục sản xuất mà các hộ đã lựa chọn) để sản xuất có hiệu quả, nâng cao thu nhập.

b) Hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản chất lượng, có giá trị kinh tế cao, có thị trường tiêu thụ theo nguyện vọng của người dân và nằm trong danh mục giống cây trồng, vật nuôi của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã được các hộ đăng ký trong dự án:

- Vật tư chủ yếu phù hợp với hạng mục sản xuất trong dự án (thức ăn chăn nuôi, phân hóa học, thuốc thú y, bảo vệ thực vật, vắc xin tiêm phòng các bệnh nguy hiểm cho gia súc, gia cầm; hỗ trợ làm chuồng trại, chăn nuôi, cải tạo diện tích nuôi thủy sản);

- Hướng dẫn kỹ thuật cho các hộ về sử dụng các loại giống, vật tư theo quy trình sản xuất.

c) Hỗ trợ xây dựng mô hình sản xuất hiệu quả, tiên tiến

- Xây dựng mô hình chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở xã gắn với áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật về giống, quy trình canh tác, chăn nuôi, chế biến, bảo quản và tiêu thụ nông sản;

- Xây dựng mô hình kinh tế hợp tác giữa hộ, nhóm hộ với các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, nông hội, nhà khoa học,... trong sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu thụ nông sản.

d) Hỗ trợ mua sắm thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm nông nghiệp sau thu hoạch

- Hỗ trợ chi phí mua máy, thiết bị cơ khí hoặc bán cơ khí phục vụ sản xuất (máy cày, bừa, bơm nước; máy tuốt lúa,...) và phục vụ chế biến, bảo quản nông sản (máy sấy, máy thái trộn thức ăn chăn nuôi,...); ưu tiên hỗ trợ những trang thiết bị, máy, công cụ sử dụng được nguồn nguyên liệu sẵn có và đang có nhu cầu cao của địa phương;

- Hướng dẫn, chuyển giao kỹ thuật để sử dụng thành thạo các loại trang thiết bị, máy, công cụ đã được hỗ trợ.

e) Hỗ trợ nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật cấp xã, huyện tham gia chỉ đạo, quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất

- Bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao kiến thức, kỹ năng lập, phê duyệt, tổ chức thực hiện dự án phát triển sản xuất, quản lý kinh tế trong lĩnh vực nông nghiệp;

- Tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm các mô hình sản xuất tiên tiến.

3. Định mức hỗ trợ

Áp dụng định mức chi theo quy định tại các Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15/11/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp đối với hoạt động khuyến nông; Thông tư liên tịch số 68/2013/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 21/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Dự án 3 và Dự án 4 của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012 - 2015; Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ định mức hỗ trợ quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết này, ban hành mức chi cụ thể đối với từng nội dung hỗ trợ để tổ chức thực hiện; Ban Kinh tế - Ngân sách và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII - kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 18/7/2014 và có hiệu lực kể từ ngày 29/7/2014. *vu*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Các Bộ: TP, Tài chính, KH&ĐT, NN&PTNT;
- TT.TU, UBND tỉnh, UBND huyện;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở: TP, NN&PTNT, KH&ĐT, TC, Cục thống kê;
- TT.HĐND, UBND huyện, thành phố;
- BLĐVP: Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Báo, Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm TH - CB tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Lưu: VT, Phòng công tác HĐND.

CHỦ TỊCH



Dương Hoàng Nghĩa